

Số /QĐ-KQLĐBII

Nghệ An, ngày tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng và bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Sửa chữa cầu Đakrông Km249+824 đường Hồ Chí Minh (nhánh Tây), tỉnh Quảng Trị

GIÁM ĐỐC KHU QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ II

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14; Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TTB XD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021; số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 và số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; số 27/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 252/QĐ-BXD ngày 10/3/2025 của Bộ Xây dựng Quy định

chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Khu Quản lý đường bộ II trực thuộc Cục Đường bộ Việt Nam;

Căn cứ các Quyết định của Cục ĐBVN: số 468/QĐ-CĐBVN ngày 24/02/2025 của Cục trưởng Cục ĐBVN về việc cho phép chuẩn bị đầu tư công trình sửa chữa cho Kế hoạch bảo trì đường bộ năm 2025 (lần 2); số 1114/QĐ-CĐBVN ngày 15/8/2025 về việc phê duyệt dự án;

Căn cứ Báo cáo số 360/BCTTr-UCT ngày 28/10/2025 của Công ty TNHH Giao thông vận tải về việc Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế BVTC dự án trên;

Căn cứ Báo cáo số 61/2025/TTTV-TV ngày 31/10/2025 của Trung tâm tư vấn Kinh tế xây dựng về việc Báo cáo kết quả thẩm tra dự toán xây dựng công trình;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án 4 tại Tờ trình số 2741/TTr-BQLDA4 ngày 10/11/2025 về việc phê duyệt thiết kế BVTC và dự toán xây dựng công trình và Văn bản số 2801/BQLDA4-KTTĐ ngày 14/11/2025 về các chi phí trong dự toán xây dựng thuộc công trình: Sửa chữa cầu Đakrông Km249+824 đường Hồ Chí Minh (nhánh Tây), tỉnh Quảng Trị;

Theo đề nghị của Phòng Kế hoạch - Tài chính tại Báo cáo thẩm định số 216/BCTĐ-KHTC ngày 17/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Sửa chữa cầu Đakrông Km249+824 đường Hồ Chí Minh (nhánh Tây), tỉnh Quảng Trị, với các nội dung chính sau:

1. Người phê duyệt: Giám đốc Khu Quản lý đường bộ II.

2. Tên công trình: Sửa chữa cầu Đakrông Km249+824 đường Hồ Chí Minh (nhánh Tây), tỉnh Quảng Trị.

3. Loại, cấp công trình:

- Loại, nhóm dự án: Sửa chữa công trình giao thông đường bộ, nhóm C;
- Cấp công trình: Công trình cấp I (công trình sửa chữa, bảo trì cầu đường bộ để duy trì cấp của cầu hiện tại).

4. Địa điểm xây dựng: tại cầu Đakrông Km249+824 đường Hồ Chí Minh (nhánh Tây), tỉnh Quảng Trị.

5. Nhà thầu khảo sát, lập thiết kế BVTC và dự toán: Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng công trình giao thông.

6. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng:

- Nhà thầu thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công: Công ty TNHH Giao thông vận tải;
- Nhà thầu thẩm tra dự toán xây dựng: Trung tâm tư vấn Kinh tế xây dựng.

7. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật, phạm vi dự án: theo Quyết định số 1114/QĐ-CĐBVN ngày 15/8/2025 của Cục Đường bộ Việt Nam.

8. Giải pháp thiết kế:

a) Căng chỉnh lại dây văng theo lực căng và trắc dọc thiết kế ban đầu:

- Lắp đặt sàn thao tác dưới dầm phục vụ công tác tiếp cận và bố trí thiết bị phục vụ công tác căng kéo các bó cáp;

- Bố trí thiết bị, căng kéo điều chỉnh lực căng trong bó cáp theo đúng lực căng yêu cầu; sau khi điều chỉnh lực căng, tiến hành bơm mỡ sáp lấp đầy đầu neo. Số lượng 30 vị trí;

- Hàn vá khe nứt các ống HDPE theo yêu cầu kỹ thuật.

b) Thay thế ống chuyển hướng cáp bằng ống thép chuyển hướng mới có cấu tạo liền mạch tại vị trí thay đổi tiết diện, đồng thời bổ sung gân tăng cứng cho ống thép chuyển hướng. Số lượng 30 ống.

c) Thay thế bản mặt cầu BTCT phạm vi trụ P1, P3 và toàn bộ lớp phủ bê tông nhựa mặt cầu:

- Phá dỡ lớp BTN, BTCT bản mặt cầu phạm vi trụ P1, P3;

- Bổ sung neo liên hợp với dầm chủ bằng loại neo đỉnh D22x130mm;

- Thay thế bản mặt cầu hư hỏng bằng bê tông cốt sợi polyme, liên hợp với dầm chủ, độ dốc ngang 1,5%;

- Cào bóc lớp bê tông nhựa mặt cầu; quét keo epoxy hàm lượng 0,4kg/m² chống thấm, sau đó hoàn trả lớp phủ mặt cầu bằng 01 lớp BTNC 16 dày 7cm có sử dụng phụ gia SBS.

d) Các sửa chữa khác:

- Sơn lại gờ chắn bánh, lan can cầu, cột đèn chiếu sáng bằng 2 lớp sơn lót và 1 lớp sơn phủ;

- Thay thế 16 bóng đèn chiếu sáng phạm vi cầu (bao gồm cả chóa đèn). Đèn Led có công suất $\leq 125W$, quang thông ≥ 15.700 lm, được sản xuất đồng bộ, đạt các tiêu chuẩn hiện hành;

- Sửa chữa hệ thống ống thoát nước: bổ sung nắp chắn rác; thay thế ống thoát nước bằng ống nhựa PVC D100;

- Sửa chữa xe kiểm tra cầu: tháo dỡ xe kiểm tra cầu bị hư hỏng; gia công, lắp đặt mới xe kiểm tra cầu có gắn động cơ vận hành xe;

- Sơn hoàn trả vạch sơn phân làn trên cầu bằng sơn dẻo nhiệt phản quang theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT và theo yêu cầu kỹ thuật về sơn tín hiệu giao thông TCVN 8791:2011;

- Bổ sung 02 cột cần vươn hai đầu cầu, chiều cao cột $H = 7,2m$, tay vươn kép bằng thép mạ kẽm nhúng nóng.

(Chi tiết các giải pháp thiết kế như hồ sơ được phê duyệt)

9. Dự toán xây dựng: 9.563.343.000 đồng

(Chín tỷ, năm trăm sáu mươi ba triệu, ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 7.141.243.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án: 191.957.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 1.387.753.000 đồng
- Chi phí khác: 386.993.000 đồng
- Chi dự phòng: 455.397.000 đồng

(Chi tiết có Phụ lục 1 kèm theo)

*** Dự toán được duyệt trên cơ sở:**

- Dự toán chi phí xây dựng được lập theo Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Khối lượng theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công do Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng công trình giao thông lập, được Công ty TNHH Giao thông vận tải thẩm tra tại Báo cáo số 360/BCTTr-UCT ngày 28/10/2025;

- Về định mức, đơn giá:

+ Định mức: Theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng về việc ban hành định mức dự toán xây dựng công trình, Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/08/2024, Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 về sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TTBXD ngày 31 tháng 8 năm 2021;

+ Giá vật liệu: Theo Văn bản số 2489/CB-SXD ngày 25/9/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị về việc Công bố giá vật liệu xây dựng Quý III/2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; đối với vật liệu không có trong thông báo giá địa phương được lấy theo báo giá của các nhà cung cấp đảm bảo cạnh tranh;

+ Giá nhiên liệu: Thông cáo báo chí số 53/2025/PLX-TCBC ngày 13/11/2025 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam Petrolimex; giá điện theo Quyết định số 1279/QĐ-BCT ngày 09/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc quy định giá bán điện;

+ Giá nhân công: Theo Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 của tỉnh Quảng Trị về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

+ Giá ca máy: Đơn giá ca máy theo Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc công bố Giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng: Theo Quyết định số 1114/QĐ-CĐBVN ngày 15/8/2025 của Cục ĐBVN.

Điều 2. Phê duyệt bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Sửa chữa cầu Đakrông Km249+824 đường Hồ Chí Minh (nhánh Tây), tỉnh Quảng Trị, với nội dung chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Trước khi thi công, yêu cầu các đơn vị liên quan rà soát chi tiết hiện trường để xác định chính xác phạm vi, diện tích, mức độ bị hư hỏng của các bộ phận kết cấu cầu để đề xuất điều chỉnh, bổ sung giải pháp sửa chữa cho phù hợp (nếu cần thiết), đảm bảo chất lượng, tiết kiệm kinh phí và hiệu quả đầu tư tổng thể của dự án.

2. Khi triển khai thi công, Nhà thầu thi công thiết kế thành phần bê tông nhựa phù hợp với điều kiện vật liệu, khí hậu địa phương và đặc điểm giao thông của đoạn tuyến.

3. Chi phí kiểm định cầu sau sửa chữa là tạm tính, yêu cầu Ban QLDA 4 lập đề cương kiểm định trình Chủ đầu tư xem xét để triển khai các bước tiếp theo.

4. Yêu cầu đảm bảo giao thông và bảo vệ môi trường trong suốt quá trình thi công theo quy định hiện hành.

5. Trên cơ sở Quyết định này, Ban Quản lý dự án 4 và các phòng chức năng của Khu Quản lý đường bộ II tiến hành thực hiện các bước tiếp theo, căn cứ vào khối lượng thực tế, các chế độ chính sách hiện hành làm cơ sở pháp lý, nghiệm thu thanh toán theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng.

Điều 4. Giám đốc Ban Quản lý dự án 4, Trưởng các phòng chức năng của Khu Quản lý đường bộ II và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục ĐBVN (để b/c);
- Giám đốc (để b/c);
- Kho Bạc NN Khu vực XI;
- TVTK (Ban QLDA4 sao gửi);
- Lưu: VT, KHTC (ĐN).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hoàng Hải

PHỤ LỤC 1: DỰ TOÁN XÂY DỰNG

CÔNG TRÌNH: SỬA CHỮA CẦU ĐAKRÔNG KM249+824 ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH (NHÁNH TÂY), TỈNH QUẢNG TRỊ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-KQLĐBII ngày /11/2025 của Khu Quản lý đường bộ II)

Đơn vị tính: Đồng

STT	HẠNG MỤC CHI PHÍ	KH	CÁCH TÍNH	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT	Giá trị sau thuế
I	CHI PHÍ XD CÔNG TRÌNH	Gxd	Gxd.1+...+3	6.612.262.000	528.981.000	7.141.243.000
1	Sửa chữa cáp dây văng	Gxd.1	DTCT	4.269.874.507	341.589.961	4.611.464.467
2	Sửa chữa bản mặt cầu	Gxd.2	DTCT	870.727.509	69.658.201	940.385.709
3	Sửa chữa hạng mục khác	Gxd.3	DTCT	1.471.659.959	117.732.797	1.589.392.756
II	CHI PHÍ QLDA	Gda	3,024 %*Gxd	191.957.000		191.957.000
1	Chi phí quản lý dự án - Ban QLDA4 (80%*Gda)	Gda1	2,419 %*Gxd	159.964.000		159.964.000
2	Chi phí quản lý dự án - Khu QLDB II (20%*Gdax0,8)	Gda2	0,605 %*Gxd*0,8	31.993.000		31.993.000
III	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐTXD	Gtv	Gtv1 +...+ Gtv10	1.286.829.000	100.924.000	1.387.753.000
	* Giai đoạn chuẩn bị đầu tư					
1	Chi phí Khảo sát bước lập BC NCKT	Gtv1	Theo HĐ số 1560/2024/HĐ-TV ngày 27/12/2024	105.913.889	8.473.111	114.387.000
2	Chi phí Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi	Gtv2	Quyết định số 1114/QĐ-CĐBVN ngày 18/8/2025	65.963.000	5.277.040	71.240.000
3	Chi phí khảo sát, đánh giá an toàn cầu		Quyết định số 1949/QĐ-KQLĐBII ngày 28/11/2024	229.769.444	18.381.556	248.151.000
	* Giai đoạn đầu tư					
1	Chi phí Khảo sát bước BVTC	Gtv1	HĐ số 942/2025/HĐ-TV ngày 10/9/2025	69.444.444	5.555.556	75.000.000
2	Chi phí Thiết kế bản vẽ thi công	Gtv2		205.787.037	16.462.963	222.250.000
3	Chi phí Thẩm tra thiết kế BVTC	Gtv3	HĐ số 966/2025/HĐ-TV ngày 19/9/2025	12.962.963	1.037.000	14.000.000
4	Chi phí Thẩm tra Dự toán	Gtv4	HĐ số 965/2025/HĐ-TV ngày 19/9/2025	12.962.963	1.037.000	14.000.000

STT	HẠNG MỤC CHI PHÍ	KH	CÁCH TÍNH	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT	Giá trị sau thuế
5	Chi phí giám sát thi công xây dựng công trình	Gtv5	3,203 %*Gxd	211.790.752	16.943.260	228.734.000
6	Chi phí kiểm định cầu sau sửa chữa	Gtv6	Tạm tính	324.074.074	25.925.926	350.000.000
	* Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT					
7	Gói thầu Tư vấn khảo sát, lập BCNCKT	Gtv7	0,40 %*(Gtv1 + Gtv2) (tối thiểu 6.000.000đ; tối đa 120.000.000đ)	6.000.000		6.000.000
8	Gói thầu xây lắp	Gtv8	0,346 %*Gxd	22.878.427	1.830.274	24.709.000
	* Chi phí thẩm định HSMT, kết quả lựa chọn nhà thầu					
9	Gói thầu TVKS, BC NCKT	Gtv9	0,20 %*(Gtv1 + Gtv2)	5.000.000		5.000.000
10	Gói thầu xây lắp	Gtv10	0,20 %*(Gxd)	14.282.000		14.282.000
IV	CHI PHÍ KHÁC	Gk	Gk1 +...+ Gk7	361.534.000	25.460.000	386.993.000
1	Chi phí đảm bảo giao thông thi công	Gk1	Dự toán chi tiết	199.068.969	15.925.517	214.994.486
2	Phí thẩm định BC NCKT	Gk2		3.857.000		3.857.000
3	Phí thẩm định thiết kế BVTC	Gda3	0,118 %*Gxd	7.794.000		7.794.000
4	Phí thẩm định dự toán BVTC	Gda4	0,115 %*Gxd	7.611.000		7.611.000
5	Chi phí kiểm toán	Gk5	0,647 %*TKP*1.08	79.502.778	6.360.222	85.863.000
6	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	Gk6	0,391 %*TKP*0.5	24.026.858		24.026.858
7	Chi phí Bảo hiểm công trình	Gk7	0,600 %Gxd	39.673.572	3.173.886	42.847.000
	CỘNG (I + II + III + IV)			8.452.582.000	655.365.000	9.107.946.000
V	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	Gdp	5,00 %*(Gxd+Gda+Gtv+Gk)			455.397.000
VI	TỔNG CỘNG	TKP	Gxd+Gda+Gtv+Gk+Gdp			9.563.343.000

PHỤ LỤC 2:
BỔ SUNG KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự án: Sửa chữa cầu Đakrông Km249+824 đường Hồ Chí Minh (nhánh Tây), tỉnh Quảng Trị

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-KQLĐBII ngày /11/2025 của Khu Quản lý đường bộ II)

TT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (triệu đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức LCNT	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Khu QLDB II	Gói thầu số 5: Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu Thi công xây dựng	Lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu Thi công xây dựng	24,709	Ngân sách Nhà nước (nguồn kinh phí sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ)	Chỉ định thầu rút gọn		15 ngày	Quý IV/2025	Trọn gói	- Lập HSMT: 10 ngày - Đánh giá HSDT: 15 ngày	Không áp dụng
2		Gói thầu số 6: Thi công xây dựng	Thi công xây dựng công trình	7.724,049 Trong đó: - XL: 7.141,243 - ĐBGT: 214,994 - DP: 367,812		Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	60 ngày	Quý IV/2025	Đơn giá cố định	120 ngày	
3		Gói thầu số 7: Tư vấn giám sát thi công xây dựng	Giám sát thi công xây dựng	228,734		Chỉ định thầu rút gọn		15 ngày	Quý IV/2025	Trọn gói	Theo tiến độ Gói thầu số 3 (120 ngày)	
4		Gói thầu số 8: Bảo hiểm công trình	Bảo hiểm công trình theo các quy định hiện hành	42,847		Chỉ định thầu rút gọn		15 ngày	Quý IV/2025	Trọn gói	Theo tiến độ Gói thầu số 4 (120 ngày) + thời gian bảo hành	

TT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (triệu đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức LCNT	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
5	Khu QLDB II	Gói thầu số 9: Kiểm định cầu sau sửa chữa	Kiểm định, đánh giá khả năng khai thác của cầu sau sửa chữa	350,000	Ngân sách Nhà nước (nguồn kinh phí sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ)	Chỉ định thầu rút gọn		15 ngày	Quý I/2026	Trọn gói	25 ngày	Không áp dụng
6		Gói thầu số 10: Kiểm toán công trình	Kiểm toán công trình theo các quy định hiện hành	85,863		Chỉ định thầu rút gọn		15 ngày	Quý II/2026	Trọn gói	20 ngày	
Tổng cộng				8.806,202								